

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NIÊM YẾT CÔNG KHAI TÌNH  
HÌNH THỰC HIỆN DỰ  
TOÁN THU, CHI NSNN  
QUÝ 4/2023**

*Phòng Trần Phú, năm 2023*

Số: 09 /TB-UBND

P. Trần Phú, ngày 10 tháng 01 năm 2024

### THÔNG BÁO

#### **“V/v niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý 4 năm 2023”**

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Văn bản số 3949/BTC-NSNN ngày 05/4/2018 của Bộ tài Chính về việc thực hiện công khai ngân sách theo quy định của Luật NSNN 2015;

Nay UBND phường Trần Phú xin thông báo niêm yết công khai nội dung thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý 4 năm 2023 như sau:

**1. Nội dung:** Niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước quý 4 năm 2023 (Số liệu chi tiết theo biểu số 03/TT61, 112/CK TC-NSNN; 113/CK TC-NSNN; 114/CK TC-NSNN; 115/CK TC-NSNN; biểu công khai thực hiện công trình giải ngân quý 4/2023; công khai thu chi quỹ công quý 4/2023 đính kèm)

#### **2. Địa điểm niêm yết**

- + Niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường Trần Phú
- + Thông báo trên hệ thống loa truyền thông của phường

#### **3. Thời gian niêm yết công khai:** Từ ngày 10/01/2024 – 10/02/2024

#### **4. Phân công thực hiện**

- Giao đ/c Nguyễn Thị Nguyên công chức văn phòng thống kê thực hiện niêm yết tại trụ sở UBND phường và thông báo trên hệ thống loa truyền thông của phường.

Trên đây là nội dung thông báo của UBND phường về việc niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước quý 4 năm 2023.

#### **Nơi nhận:**

- Phòng TC-KH thành phố;
- TTr. Đảng ủy, HĐND phường;
- CT, PCT UBND phường;
- Trưởng các đoàn thể phường;
- Các ông (bà) tổ trưởng nhân dân;
- Lưu: VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Tạ Quang Hạnh



Số: 10 /BB-UBND

P. Trần Phú, ngày 10 tháng 01 năm 2024

**BIÊN BẢN**

**“V/v niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán  
ngân sách nhà nước quý 4 năm 2023”**

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Văn bản số 3949/BTC-NSNN ngày 05/4/2018 của Bộ tài Chính về việc thực hiện công khai ngân sách theo quy định của Luật NSNN 2015;

Căn cứ thông báo số 09/TB-UBND ngày 10/01/2024 về việc niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý 4 năm 2023.

Hôm nay vào hồi 8 giờ 30 phút ngày 10/01/2024 tại UBND phường Trần Phú.

**Thành phần gồm:**

- |                         |  |
|-------------------------|--|
| 1. Ông Tạ Quang Hạnh    | Chức vụ: chủ tịch UBND phường          |
| 2. Bà Lâm Thị Huệ       | Chức vụ: Phó chủ tịch UBND phường      |
| 3. Ông Phạm Ngọc Hà     | Chức vụ: Công chức Tài chính – kế toán |
| 4. Bà Nguyễn Thị Nguyên | Chức vụ: Công chức văn phòng thống kê  |
| 5. Bà Trần Thị Tuyết Hà | Chức vụ: Chủ tịch công đoàn phường     |

**Nội dung:** Niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước quý 4 năm 2023

- Hình thức công khai:
- + Niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường Trần Phú
- + Thông báo trên hệ thống loa truyền thông của phường
- Thời gian công khai: Từ ngày 10/01/2024 – 10/02/2024

Biên bản lập xong hồi 8 giờ 40 phút cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua

Người lập

Phạm Ngọc Hà

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Tạ Quang Hạnh

**CÁC THÀNH PHẦN THAM GIA**

Lâm Thị Huệ:.....

Nguyễn Thị Nguyên:.....

Trần Thị Tuyết Hà:.....



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
PHƯỜNG TRẦN PHÚ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/BC-UBND

Phường Trần Phú, ngày 10 tháng 01 năm 2024

**Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố**  
**Về việc báo cáo tình hình thực hiện công khai dự toán ngân sách nhà nước  
quý 4 năm 2023 của UBND phường Trần Phú**

Căn cứ Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 về việc giao dự toán thu, chi NSNN phường Trần Phú năm 2023;

UBND phường Trần Phú báo cáo tình hình thực hiện công khai dự toán thu, chi ngân sách quý 4 năm 2023 trên địa bàn UBND phường Trần Phú, theo Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư số 343/2017/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước như sau: (chi tiết số liệu theo các biểu đính kèm).

**1. Nội dung công khai:**

UBND phường Trần Phú Công khai số liệu dự toán thu - chi ngân sách nhà nước và các hoạt động tài chính khác quý 4 năm 2023 đảm bảo đúng nội dung.

**2. Hình thức công khai:**

Niêm yết tại trụ sở UBND phường từ ngày 10/01/2024 đến 10/02/2024 và được thông báo trên hệ thống loa FM của phường; Công bố tại kỳ họp UBND, thông báo bằng văn bản gửi văn phòng Đảng ủy, các tổ chức chính trị xã hội ở phường và bí thư chi bộ, tổ trưởng các tổ dân phố, đảm bảo đúng hình thức.

**3. Thời gian công khai:**

Sau 05 ngày kể từ ngày UBND phường gửi tờ trình đến Đại biểu HĐND phường Trần Phú. Đảm bảo đúng thời gian quy định.

*Nơi nhận:*

- TTr. UBND thành phố;
- Phòng TC-KH thành phố;
- TTr. Đảng ủy, HĐND phường;
- CT, PCT UBND phường;
- Trưởng các đoàn thể phường;
- Các ông (bà) tổ trưởng nhân dân;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Tạ Quang Hạnh**



Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính

Đơn vị: UBND PHƯỜNG TRẦN PHÚ

Chương:

**ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 12 THÁNG NĂM 2023**

ĐV tính: 1000 đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Ước thực hiện 12 tháng năm 2023	Thực hiện 12 tháng năm 2022	So sánh (%)	
					Dự toán	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4=2/1	5=2/3
<b>A</b>	<b>Dự toán thu ngân sách nhà nước</b>	<b>6.326.161.000</b>	<b>8.099.557.889</b>	<b>8.167.482.270</b>	<b>128,0</b>	<b>99,2</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản thu 100%</b>	<b>940.000.000</b>	<b>1.061.816.826</b>	<b>605.703.242</b>	<b>113,0</b>	<b>175,3</b>
*	- Phí, lệ phí	70.000.000	20.186.000	55.565.000	28,8	36,3
*	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	140.000.000	475.378.194	349.538.242	339,6	136,0
*	- Thuế tài nguyên	3.000.000				
*	- Lệ phí môn bài	180.000.000	189.250.000	193.600.000	105,1	97,8
*	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	27.000.000				
*	- Lệ phí trước bạ nhà đất	500.000.000	348.711.956		69,7	
*	- Thu khác ngân sách	20.000.000	28.290.676	7.000.000	141,5	404,2
<b>II</b>	<b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>1.730.000.000</b>	<b>2.350.200.468</b>	<b>4.175.874.194</b>	<b>135,8</b>	<b>56,3</b>
<b>1</b>	<b>Các khoản thu phân chia</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2.156.666.894</b>		
*	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình					
*	Thu tiền sử dụng đất					
*	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân hộ kinh doanh					
*	Lệ phí trước bạ nhà, đất, xe			2.156.666.894		
*	Thuế tài nguyên					
<b>2</b>	<b>Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định</b>	<b>1.730.000.000</b>	<b>2.350.200.468</b>	<b>2.019.207.300</b>	<b>135,8</b>	<b>116,4</b>
*	Thuế giá trị gia tăng	1.280.000.000	1.510.407.450	1.283.886.876	118,00	117,6
*	Thuế tiêu thụ đặc biệt			27.623.076		
*	Thuế thu nhập cá nhân	450.000.000	839.793.018	707.697.348	186,6	118,7
<b>III</b>	<b>Nộp trả ngân sách nhà nước</b>					
<b>IV</b>	<b>Thu chuyển nguồn</b>			595.513.900		
<b>V</b>	<b>Thu kết dư ngân sách năm trước</b>			902.023		
<b>VI</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp huyện</b>	<b>3.656.161.000</b>	<b>4.687.540.595</b>	<b>2.789.488.911</b>	<b>128,2</b>	<b>168,0</b>
*	Bổ sung cân đối	3.605.578.000	3.413.500.000	2.346.600.000	94,7	145,5



Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Ước thực hiện 12 tháng năm 2023	Thực hiện 12 tháng năm 2022	So sánh (%)	
					Dự toán	Cùng kỳ năm trước
*	Bổ sung có mục tiêu	50.583.000	1.274.040.595	442.888.911		
*	Bổ sung khác					
<b>VII</b>	<b>Thu quân lý qua ngân sách</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		
*	Ghi thu xây dựng cơ sở hạ tầng		0	0		
*	Ghi thu quỹ an ninh quốc phòng					
<b>II</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>5.981.572.000</b>	<b>6.046.668.747</b>	<b>8.166.580.247</b>	<b>101,1</b>	<b>74,0</b>
1	Chi cho giáo dục - đào tạo nghề	144.000.000	144.000.000	170.000.000	100,0	84,7
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ					
3	Chi Y tế	30.000.000	30.000.000	110.000.000	100,00	27,3
4	Chi văn hóa, thông tin			20.000.000		
5	Chi phát thanh, truyền thanh			5.000.000		
6	Chi thể dục thể thao	25.000.000	25.000.000		100,00	#DIV/0!
7	Chi bảo vệ môi trường					
8	Chi các hoạt động kinh tế					
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.600.572.000	5.665.668.747	7.716.580.247	101,16	73,4
10	Chi cho công tác xã hội	4.000.000	4.000.000	4.000.000	100,00	100,0
11	Chi khác	27.000.000	27.000.000	28.000.000	100,00	96,4
12	Dự phòng ngân sách	151.000.000	151.000.000	113.000.000	100,00	133,6
13	Ghi chi XDCSHT					
14	Ghi chi quỹ an ninh quốc phòng		0			





*Phường Trần Phú, ngày 10 tháng 01 năm 2024*

**BÁO CÁO THUYẾT MINH**

**Tình hình thực hiện dự toán ngân sách phường 12 tháng năm 2023**

---

Căn cứ luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 26/5/2015;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh về việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn Hà Giang giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 56/2021/NQ- HĐND ngày 03/12/2021 của HĐND Tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 38/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh về việc kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách Nhà nước giai đoạn 2017-2020 sang năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 20/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về thu ngân sách nhà nước, thu, chi ngân sách địa phương năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 20/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về phân bổ ngân sách địa phương năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 3898/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND thành phố Hà Giang Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 của HĐND phường Trần Phú kỳ họp thứ Bảy, khoá X, nhiệm kỳ 2021 - 2026 về dự toán thu ngân sách nhà nước, thu, chi ngân sách địa phương năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 của HĐND phường Trần Phú kỳ họp thứ Bảy, khoá X, nhiệm kỳ 2021 - 2026 về phân bổ ngân sách địa phương năm 2023,

Căn cứ kết quả thực hiện dự toán thu chi thường xuyên ngân sách 12 tháng năm 2023;

Ủy ban nhân dân phường Trần Phú thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 12 tháng đầu năm 2023 như sau: (Số liệu chi tiết theo biểu số 03/ TT61, 113/CK TC-NSNN; 114/CK TC-NSNN; 115/CK TC-NSNN đính kèm):



## **I. DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH:**

**1. Tổng thu ngân sách nhà nước: 11.898.278.271 đồng, trong đó:**

- Số thu điều tiết ngân sách tỉnh: 1.693.657.236 đồng
- Số thu điều tiết ngân sách thành phố: 6.191.949.756 đồng
- Ngân sách xã được hưởng: 8.099.557.889 đồng.

**2. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 8.099.557.889 đồng**

a. Thu thuế và phí: 3.383.726.618 đồng **đạt 127,68%** so với dự toán thành phố giao năm 2023

b. Thu khác ngân sách: 28.290.676 đồng **đạt 141,5%** so với dự toán thành phố giao năm 2023

c. Thu trợ cấp ngân sách thành phố bổ sung: 4.687.540.595 đồng trong đó:

- Thu bổ sung cân đối ngân sách: 3.413.500.000 đồng.
- Thu bổ sung có mục tiêu: 1.274.040.595 đồng.

## **II. DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH:**

**Tổng chi ngân sách: 4.456.865.336 đồng, đạt 75% so với dự toán chi đầu năm 2023.**

1. Chi thường xuyên ngân sách phường: **6.046.668.747 đồng, đạt 101%** so với dự toán giao đầu năm 2023 trong đó:

- Chi giáo dục đào tạo nghề: 144.000.000 đồng **đạt 100%** so với dự toán đầu năm

- Sự nghiệp Y tế: 30.000.000 đồng **đạt 100%** so với dự toán đầu năm

- Chi thể dục, thể thao: 25.000.000 đồng **đạt 100%** so với dự toán đầu năm.

- Chi khác: 27 triệu đồng **đạt 100%** so với dự toán đầu năm

- Chi Quản lý hành chính: 5.665.668.747 đồng, **đạt 101%** so với dự toán giao đầu năm

- Chi cho công tác xã hội (chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi): 4 triệu đồng **đạt 100%** dự toán đầu năm.

2. Chi dự phòng ngân sách: 151.000.000 đồng **đạt 100%** so với dự toán giao đầu năm.

---



## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ 12 THÁNG NĂM 2023

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023	ƯỚC THỰC HIỆN 12 THÁNG NĂM 2023	SO SÁNH
A	B	1	2	3=2/1
<b>I</b>	<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>5.587.000.000</b>	<b>8.099.557.889</b>	<b>1,450</b>
<b>1</b>	<b>Các khoản thu xã hưởng 100%</b>	<b>920.000.000</b>	<b>1.033.526.150</b>	<b>1,123</b>
	Phí lệ phí	70.000.000	20.186.000	0,288
	Lệ phí môn bài	180.000.000	189.250.000	1,051
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	140.000.000	475.378.194	3,396
	Thuế tài nguyên	3.000.000		
	Thuế tiêu thụ đặc biệt	27.000.000		
	Lệ phí trước bạ nhà, đất	500.000.000	348.711.956	
<b>2</b>	<b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)</b>	<b>1.730.000.000</b>	<b>2.350.200.468</b>	<b>1,358</b>
	Lệ phí trước bạ nhà, đất			
	Thuế Giá trị gia tăng	1.280.000.000	1.510.407.450	1,180
	Thuế thu nhập cá nhân	450.000.000	839.793.018	1,866
<b>3</b>	<b>Thu bổ sung</b>	<b>2.917.000.000</b>	<b>4.687.540.595</b>	<b>1,607</b>
	- Thu bổ sung cân đối	2.917.000.000	3.413.500.000	1,170
	- Thu bổ sung có mục tiêu		1.274.040.595	
	- Thu bổ sung khác			
<b>4</b>	<b>Thu khác ngân sách (thu tại phường)</b>	<b>20.000.000</b>	<b>28.290.676</b>	<b>1,415</b>
<b>5</b>	<b>Thu kết dư</b>			
<b>6</b>	<b>Thu quản lý qua ngân sách</b>			
<b>II</b>	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>5.587.000.000</b>	<b>6.046.668.747</b>	<b>1,082</b>
1	Chi đầu tư phát triển			
2	Chi thường xuyên	5.436.000.000	5.895.668.747	1,085
3	Dự phòng	151.000.000	151.000.000	1,000
4	Chi quản lý qua ngân sách			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã



## ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ 12 THÁNG NĂM 2023

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023		ƯỚC THỰC HIỆN 12 THÁNG NĂM 2023		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN 5=3/1	THU NSX 6=4/2
A	B	1	2	3	4		
	<b>TỔNG THU</b>	<b>17.157.000.000</b>	<b>5.587.000.000</b>	<b>15.985.164.881</b>	<b>8.099.557.889</b>	<b>0,93</b>	<b>1,45</b>
I	<b>Các khoản thu 100%</b>	<b>940.000.000</b>	<b>940.000.000</b>	<b>1.061.816.826</b>	<b>1.061.816.826</b>	1,13	1,13
	Phí, lệ phí	70.000.000	70.000.000	20.186.000	20.186.000	0,29	0,29
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	140.000.000	140.000.000	475.378.194	475.378.194	3,40	3,40
	Lệ phí môn bài	180.000.000	180.000.000	189.250.000	189.250.000	1,05	1,05
	Lệ phí trước bạ	500.000.000	500.000.000	348.711.956	348.711.956	0,70	0,70
	Thuế tiêu thụ đặc biệt	27.000.000	27.000.000			-	-
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Thuế tài nguyên	3.000.000	3.000.000				
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác ngân sách	20.000.000	20.000.000	28.290.676	28.290.676	1,41	1,41
II	<b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>13.300.000.000</b>	<b>1.730.000.000</b>	<b>10.235.807.460</b>	<b>2.350.200.468</b>	0,77	1,36
1	<b>Các khoản thu phân chia</b>	<b>10.300.000.000</b>	<b>1.280.000.000</b>	<b>8.542.150.224</b>	<b>1.510.407.450</b>	0,83	1,18
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp						
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						
	- Lệ phí trước bạ các loại tài sản khác	7.100.000.000		6.276.540.700		0,88	
	- Thuế TTĐB						
	- Thuế GTGT	3.200.000.000	1.280.000.000	2.265.609.524	1.510.407.450	0,71	1,18
2	<b>Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định</b>	<b>3.000.000.000</b>	<b>450.000.000</b>	<b>1.693.657.236</b>	<b>839.793.018</b>	0,56	1,87
	- Thuế Thu nhập cá nhân	3.000.000.000	450.000.000	1.693.657.236	839.793.018	0,56	1,87
	....						
III	<b>Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>						
IV	<b>Thu chuyển nguồn</b>						
V	<b>Thu kết dư ngân sách năm trước</b>						
VI	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>2.917.000.000</b>	<b>2.917.000.000</b>	<b>4.687.540.595</b>	<b>4.687.540.595</b>	1,61	1,61
	- Thu bổ sung cân đối	2.917.000.000	2.917.000.000	3.413.500.000	3.413.500.000	1,17	1,17
	- Thu bổ sung có mục tiêu			1.274.040.595,0	1.274.040.595		
	- Thu bổ sung khác						
VII	<b>Thu quản lý qua ngân sách</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	Ghi thu xây dựng cơ sở hạ tầng						







## KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC 12 THÁNG NĂM 2023

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN 12 THÁNG			THỰC HIỆN 12 THÁNG NĂM 2023		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
<b>TỔNG SỐ</b>	<b>248.345.000</b>	<b>215.245.000,00</b>	<b>33.100.000</b>	<b>248.345.000</b>	<b>215.245.000</b>	<b>33.100.000</b>
<b>1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách</b>	<b>248.345.000</b>	<b>215.245.000,00</b>	<b>33.100.000</b>	<b>248.345.000</b>	<b>215.245.000</b>	<b>33.100.000</b>
Quỹ đền ơn đáp nghĩa	16.720.000	28.000.000	(11.280.000)	16.720.000	28.000.000	(11.280.000)
Quỹ chăm sóc người cao tuổi	16.720.000	16.720.000	-	16.720.000	16.720.000	-
Quỹ khuyến học	33.440.000	33.600.000	(160.000)	33.440.000	33.600.000	(160.000)
Quỹ hoạt động VN-TT	133.760.000	103.305.000	30.455.000	133.760.000	103.305.000	30.455.000
Quỹ vì người nghèo	33.620.000	33.620.000	-	33.620.000	33.620.000	-
Quỹ phòng chống thiên tai	14.085.000	-	14.085.000	14.085.000	-	14.085.000
<b>2. Các hoạt động sự nghiệp</b>						
+ Chợ						
+ Bến bãi						

Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi

Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi





## DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 12 THÁNG NĂM 2023

Đơn vị: đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư		Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2023	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2023	
		Số quyết định, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân		Trong đó năm 2023	Trong đó năm 2023 giải ngân tính đến ngày 31/12/2023
<b>TỔNG SỐ</b>			8.265.672.227	8.265.672.227	-	7.820.913.227	1.574.634.000	1.574.634.000
<b>1. Công trình chuyển tiếp</b>					-			
<b>2. Công trình hoàn thành quyết toán</b>			7.220.913.227	7.220.913.227		7.220.913.227	974.634.000	974.634.000
Sửa chữa, cải tạo mặt đường thảm bê tông nhựa, hệ thống bó vỉa, đan rãnh thoát nước tuyến Đường Nguyễn Viết Xuân (Đoạn từ đường Trần Phú đến đường Lý Tự Trọng) - Phường Trần Phú - Tp Hà Giang	2020-2021	800/QĐ-UBND ngày 31/12/2022	1.090.443.783	1.090.443.783		1.090.443.783	267.150.000	267.150.000
Sửa chữa, cải tạo mặt đường thảm bê tông nhựa, hệ thống bó vỉa, đan rãnh thoát nước tuyến đường Nguyễn Trung Trực + Đường Trường Chinh (Đoạn từ đường Trần Phú đến Nguyễn Trung Trực) - Phường Trần Phú - Tp Hà Giang	2020-2021	798/QĐ-UBND ngày 31/12/2022	1.939.623.488	1.939.623.488		1.939.623.488	250.523.000	250.523.000
Sửa chữa, cải tạo mặt đường thảm bê tông nhựa, hệ thống bó vỉa, đan rãnh thoát nước tuyến phố Lý Công Uẩn - Phường Trần Phú - Tp Hà Giang	2020-2021	797/QĐ-UBND ngày 31/12/2022	791.039.247	791.039.247		791.039.247	152.177.000	152.177.000
Sửa chữa, cải tạo mặt đường thảm bê tông nhựa, hệ thống bó vỉa, đan rãnh thoát nước Tuyến phố Nguyễn Thanh Phong - Phường Trần Phú - Tp Hà Giang	2020-2021	799/QĐ-UBND ngày 31/12/2022	776.592.031	776.592.031		776.592.031	138.035.000	138.035.000
Sửa chữa, cải tạo mặt đường thảm bê tông nhựa, hệ thống bó vỉa, đan rãnh thoát nước tuyến phố Hà Huy Tập - Phường Trần Phú - Tp Hà Giang	2020-2021	795/QĐ-UBND ngày 31/12/2022	748.304.044	748.304.044		748.304.044	110.744.000	110.744.000
Sửa chữa, cải tạo mặt đường thảm bê tông nhựa, hệ thống bó vỉa tuyến đường An Cư (đoạn từ đường Trần Phú đến đường Lý tự Trọng) - Phường Trần Phú - Tp Hà Giang	2020-2021	794/QĐ-UBND ngày 31/12/2022	726.308.891	726.308.891		726.308.891	6.861.000	6.861.000



Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư		Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2023	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2023	
		Số quyết định, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân		Trong đó năm 2023	Trong đó năm 2023 giải ngân tính đến ngày 31/12/2023
Sửa chữa, cải tạo mặt đường thảm bê tông nhựa, hệ thống bó vỉa, đan rãnh thoát nước tuyến Đường Hoàng Hoa Thám ( đoạn từ đường Trần Phú đến đường Lý tự Trọng) - Phường Trần Phú - Tp Hà Giang	2020-2021	796/QĐ-UBND ngày 31/12/2022	1.148.601.743	1.148.601.743		1.148.601.743	49.144.000	49.144.000
<b>3. Công trình khởi công mới</b>			<b>1.044.759.000</b>	<b>1.044.759.000</b>	-	<b>600.000.000</b>	<b>600.000.000</b>	<b>600.000.000</b>
Công trình: Cải tạo nâng cấp vỉa hè khu vực trung tâm hội nghị thành phố và đường Nguyễn Viết Xuân	01/2023	Số 739/QĐ-UBND ngày 08/12/2022	537.332.000	537.332.000		300.000.000	300.000.000	300.000.000
Công trình: Cải tạo nâng cấp vỉa hè khu vực đường Nguyễn Trung Trực, đường Trường Trinh và đường Hoàng Hoa Thám	01/2023	Số 740/QĐ-UBND ngày 08/12/2022	507.427.000	507.427.000		300.000.000	300.000.000	300.000.000
<b>Trong đó: hoàn thành trong năm</b>								

Ghi chú: (1) Theo phân cấp của tỉnh



Số: 11 /BB-UBND

P.Trần Phú, ngày 10 tháng 02 năm 2024

**BIÊN BẢN**

**“V/v kết thúc niêm yết công khai  
dự toán thu, chi ngân sách phường quý 4 năm 2023”**

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Căn cứ Thông báo số 08/TB-UBND ngày 10/10/2023 của UBND phường Trần Phú về việc niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước quý 3 năm 2023.

Hôm nay vào hồi 16 giờ 50 phút ngày 10/02/2024 tại UBND phường Trần Phú.

**Thành phần gồm:**

- |                         |  |
|-------------------------|--|
| 1. Ông Tạ Quang Hạnh    | Chức vụ: chủ tịch UBND phường          |
| 2. Bà Lâm Thị Huệ       | Chức vụ: Phó chủ tịch UBND phường      |
| 3. Ông Phạm Ngọc Hà     | Chức vụ: Công chức Tài chính – kế toán |
| 4. Bà Nguyễn Thị Nguyễn | Chức vụ: Công chức văn phòng thống kê  |
| 5. Bà Trần Thị Tuyết Hà | Chức vụ: Chủ tịch công đoàn phường     |

**Thông nhất Nội dung:** Tiến hành lập biên bản kết thúc niêm yết việc công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước quý 4 năm 2023

Trong 30 ngày làm việc từ ngày 10/01/2024 đến 10/02/2024, UBND phường Trần Phú đã tiến hành niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước quý 4 năm 2023 tại bảng niêm yết công khai UBND phường, UBND phường không nhận được bất cứ đơn thư, kiến nghị gì về tình hình thực hiện dự toán ngân sách phường quý 4 năm 2023 của các tổ chức và công dân trên địa bàn phường.



Biên bản lập xong hồi 17 giờ 00 phút cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua

Người lập



Phạm Ngọc Hà

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Tạ Quang Hạnh

**CÁC THÀNH PHẦN THAM GIA**

Lâm Thị Huệ:.....

Nguyễn Thị Nguyên:.....

Trần Thị Tuyết Hà:.....